TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09/4/2019
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mận
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Đợi
2. Bà Đinh Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* ông Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 03/10/2018, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào năm 1995 bà T, ông A đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông. Trong quá trình sống chung, ông A và bà T có 05 con chung đã đủ tuổi trưởng thành, ông, bà không có tài sản chung và không nợ tài sản gì của ai.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình chung sống, vợ chồng không tôn trọng, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, ông A hay chưởi bới đánh đập bà T những lúc say xỉn. Nên ông bà đã ly thân với nhau từ năm 2010 cho đến nay. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông A.

Về con chung: Do các cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Ngọc A: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với ông Huỳnh Ngọc A nhưng ông A vẫn không tham gia các buổi làm việc tại Tòa án. Hiện tại ông Huỳnh Ngọc A có mặt tại địa phương nhưng ông A cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là ông Huỳnh Ngọc A.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thì được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: khi xảy ra mâu thuẫn, bà T và ông A đều không báo với địa phương để tổ chức hòa giải nên địa phương không nắm rõ nguyên nhân. Hiện nay bà T và ông A đã ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc A.
- Về con chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
- Về tài sản và công nợ: Không có.
- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn là ông Huỳnh Ngọc A có địa chỉ tại thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Ngọc A có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và không còn khả năng đoàn tụ. Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án, bà T cũng thừa nhận, vợ chồng ông, bà không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống vì hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích.

Qua kết quả xác minh của chính quyền địa phương cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy**,** mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. ông bà đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, hôn nhân của ông, bà thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà T và giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc A.

[3.2] Về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Không có.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn với ông Huỳnh Ngọc A. Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc A.

2. Về con chung: Không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003278 ngày 07/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Mận